

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1679 /UBND-KGVX

Kon Tum, ngày 25 tháng 7 năm 2016

Về việc triển khai Chương trình
cung cấp dịch vụ viễn thông công
ích đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở Y tế;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Công thương;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là *Chương trình*);

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT ngày 30/3/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020; Thông tư số 09/2016/TT-BTTTT ngày 30/3/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết danh mục, đối tượng thụ hưởng, phạm vi, chất lượng, giá cước, khung giá cước sử dụng và mức hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020;

Thực hiện Công văn số 1773/BTTTT-QLDN ngày 30/5/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn lập Danh mục và sơ bộ Tổng mức đầu tư các dự án, lập kế hoạch hỗ trợ thiết lập hạ tầng viễn thông;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 533/TTr-STTTT ngày 29/6/2016.

Để kịp thời chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (gọi tắt là UBND tỉnh) có ý kiến như sau:

1. UBND tỉnh không ban hành Kế hoạch như đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung triển khai thực hiện các nội dung công việc trọng tâm sau:

2.1. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh quản lý việc thực hiện nhiệm vụ của Chương trình tại Tỉnh; đồng thời, chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông và cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện:

i) Về hỗ trợ thiết lập hạ tầng viễn thông:

- Lập Danh mục, sơ bộ Tổng mức đầu tư và thuyết minh các dự án tại địa phương thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 3 Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT ngày 30/3/2016 và theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1773/BTTTT-QLDN ngày 30/5/2016 (hoàn thành trong tháng 7/2016).

- Lập danh sách các xã và các nhiệm vụ cần thực hiện thiết lập hạ tầng viễn thông bằng rộng đã được rà soát, cập nhật theo Mẫu 01/HT ban hành kèm theo Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT ngày 30/3/2016 (hoàn thành trong tháng 7/2016).

ii) Hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích:

- Đối tượng thụ hưởng và Danh mục dịch vụ viễn thông công ích được quy định tại Điều 9 Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT và Thông tư số 09/2016/TT-BTTTT ngày 30/3/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Lập và xác nhận danh sách đối tượng thụ hưởng thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT; giao Sở Thông tin và Truyền thông có hướng dẫn cụ thể nội dung này (lưu ý phải bảo đảm thời gian thực hiện hàng năm theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Thông tư nêu trên).

iii) Hỗ trợ đầu thu truyền hình số:

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh lập Kế hoạch và dự toán kinh phí hỗ trợ đầu thu truyền hình số theo Mẫu 02/THS, 03/THS, 04/THS, 05/THS Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT ngày 30/3/2016 (hoàn thành trước ngày 10 tháng 9 hàng năm).

- Tham mưu UBND tỉnh có Văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện: phân phối đầu thu truyền hình số đúng, kịp thời đến đối tượng được thụ hưởng; xác nhận danh sách đối tượng đã nhận đầu thu truyền hình số tại địa phương; phối hợp với Sở Tài chính căn cứ khả năng ngân sách của địa phương và các nguồn hợp pháp khác, tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chuẩn hộ nghèo, cận nghèo của địa phương và các đối tượng chính sách xã hội.

iv) Hỗ trợ các nội dung khác:

Tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét hỗ trợ thuộc Chương trình này để Tỉnh triển khai các nhiệm vụ:

- Thực hiện các giải pháp tăng cường bảo đảm liên lạc an toàn, tin cậy trong việc thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông cho cộng đồng và cho chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp;

- Thiết lập, nâng cấp công thông tin điện tử của UBND các cấp và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, tập trung cho vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng biên giới;

- Đầu tư trang bị máy phát truyền hình số mặt đất để phát các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu tại vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng biên giới;

- Thiết lập công thông tin điện tử và tổng đài hỗ trợ, tư vấn giải đáp thông tin về số hóa truyền hình;

- Thực hiện điều tra phương thức thu xem và tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020.

v) Kiểm tra, giám sát và báo cáo:

Tham mưu UBND tỉnh hàng năm, chỉ đạo tổ chức, phối hợp kiểm tra định kỳ, đột xuất theo kế hoạch kiểm tra của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc theo yêu cầu quản lý của cấp có thẩm quyền; đồng thời, đề xuất kế hoạch, nội dung kiểm tra, giúp UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức hoặc phối hợp kiểm tra định kỳ, đột xuất các dự án, hợp đồng. Thực hiện chế độ báo cáo kịp thời theo quy định.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định Danh mục, Tổng mức đầu tư và thuyết minh các dự án thuộc Chương trình này trên địa bàn tỉnh.

2.3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, đơn vị liên quan: Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương và các nguồn hợp pháp khác, tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ đầu tư truyền hình số mặt đất đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chuẩn hộ nghèo, cận nghèo của địa phương và các đối tượng chính sách xã hội. Xác nhận về tình trạng và mức độ tự chủ về tài chính của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

2.4. Sở Lao động Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc rà soát, kiểm tra và xác nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được thụ hưởng theo quy định tại Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT và Thông tư số 09/2016/TT-BTTTT ngày 30/3/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.5. Sở Công thương: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra việc kinh doanh, lưu hành các máy phát, thu truyền hình kỹ thuật số, đầu thu truyền hình số theo tiêu chuẩn, quy chuẩn của Nhà nước.

2.6. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp cung cấp và xác nhận danh sách Trường mầm non theo quyết định thành lập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trực thuộc tỉnh; Trường tiểu học; Trường trung học; Trường trung cấp, Trường cao đẳng, Trường đại học đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2.7. Sở Y tế: Phối hợp cung cấp và xác nhận danh sách: Bệnh viện chuyên khoa, bệnh viện đa khoa của Nhà nước cấp huyện, tỉnh; bệnh viện chuyên khoa, bệnh viện đa khoa tư nhân; bệnh viện chuyên khoa, bệnh viện đa khoa có vốn đầu tư nước ngoài (nếu có); bệnh viện hạt nhân và bệnh viện vệ tinh đang triển

khai Đề án tư vấn khám, chữa bệnh từ xa bằng công nghệ thông tin (Đề án Telemedicine) theo Quyết định số 774/QĐ-BYT ngày 11 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế, đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2.8. Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh:

- Tổ chức tuyên truyền trên các kênh phát sóng nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức của người dân về Chương trình viễn thông công ích đến năm 2020 và Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nội (iii) của Văn bản này về hỗ trợ đầu thu truyền hình số; đồng thời, phối hợp tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét hỗ trợ thuộc Chương trình này để triển khai các nhiệm vụ: Đầu tư trang bị máy phát truyền hình số mặt đất để phát các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu tại vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng biên giới; Thiết lập công thông tin điện tử và tổng đài hỗ trợ, tư vấn giải đáp thông tin về số hóa truyền hình; Thực hiện điều tra phương thức thu xem và tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020.

- Chủ động phối hợp với Sở Tài chính xác nhận tình trạng và mức độ tự chủ về tài chính của Đài phát thanh truyền hình tỉnh;

- Kết hợp thực hiện Chương trình này với việc thực hiện Đề án phát sóng quảng bá kênh truyền hình Kon Tum trên vệ tinh Vinasat đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 19/3/2016; tổ chức, sắp xếp lại bộ phận truyền dẫn, phát sóng và sản xuất chương trình của đơn vị bảo đảm theo lộ trình của Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 và kế hoạch thực hiện của Ban Chỉ đạo Đề án số hóa truyền hình Việt Nam;

2.9. UBND các huyện, thành phố:

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, UBND các xã, phường, thị trấn, đài truyền thanh - truyền hình tổ chức tuyên truyền đến các thôn, làng, tổ dân phố để người dân hiểu rõ các nội dung, chính sách của Chương trình này và Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan rà soát, kiểm tra và xác nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được thụ hưởng tại địa phương theo quy định tại Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT và Thông tư số 09/2016/TT-BTTTT ngày 30/3/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp cung cấp và xác nhận danh sách UBND cấp xã.

2.10. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh và cơ quan, đơn vị liên quan:

Phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên; đồng thời, chủ động triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao tại Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng

Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020; Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT, Thông tư số 09/2016/TT-BTTTT ngày 30/3/2016, các Văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định khác có liên quan.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương tổ chức thực hiện; nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Xuân Lâm